

BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán NSĐP năm 2018; dự toán NSĐP và phân bổ NS cấp tỉnh năm 2019 trình HĐND tỉnh.

(Kèm theo Công văn số: **3311** /STC-KHNS ngày 04/12/2018 của Sở Tài chính)

PHẦN THỨ NHẤT

Kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2018

I. Thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: Ước đạt 16.290 tỷ đồng, bằng 112,9% dự toán Trung ương giao và bằng 112,1% dự toán so với HĐND tỉnh giao, tăng 10% so với thực hiện năm 2017 (Ngân sách địa phương được hưởng: 12.259 tỷ 332 đồng), *trong đó:*

- Thu nội địa: Ước đạt 12.940 tỷ đồng, bằng 115,2% dự toán Trung ương giao và bằng 114,2% so với dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 13,4% so với thực hiện năm 2017.

- Thu huy động đóng góp: ước đạt 50 tỷ đồng.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: Ước đạt 3.300 tỷ đồng, bằng 103,1% dự toán năm, bằng 99,1% so với thực hiện năm 2017.

1. Các khoản tăng thu nội địa (tăng thu 2.080 tỷ đồng).

+ Thu tiền sử dụng đất ước đạt 2.400 tỷ đồng (tăng 1.600 tỷ đồng), đạt 300% dự toán, bằng 151% so cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do Dự án Ecoriver nộp 100 tỷ đồng tiền sử dụng đất vào NSNN, đồng thời các huyện cũng tăng cường thực hiện đấu giá đất dân cư, đất dự án, xử lý đất đôi dư, xen kẹt để tạo nguồn đầu tư cơ sở hạ tầng XDCEB, xây dựng nông thôn mới

+ Tiền thuê đất ước đạt 350 tỷ đồng (tăng 100 tỷ đồng), đạt 140% dự toán. Nguyên nhân chủ yếu do thu nợ tiền thuê đất của Công ty Hoàng Phúc, Công ty CP sân gôn Ngôi sao - Chí Linh và thu tiền thuê đất 1 lần của dự án Ecoriver.

+ Thu từ xổ số kiến thiết ước đạt 40 tỷ đồng (tăng 10 tỷ đồng) bằng 120% dự toán, tăng 34,5% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty



TNHH MTV xổ số điện toán Việt Nam đã phát sinh số thu và nộp ngân sách trên địa bàn tỉnh.

+ Thu từ khu vực DNNN trung ương ước đạt 1.065 tỷ đồng (tăng 95 tỷ đồng), bằng 109,8% dự toán, bằng 106,9,3% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu từ khu vực DNNN Địa phương ước đạt 108 tỷ đồng (tăng 33 tỷ đồng), bằng 144% dự toán, bằng 110,6% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thuế thu nhập cá nhân ước đạt 745 tỷ đồng (tăng 49 tỷ đồng) bằng 107% dự toán, bằng 116% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu phí, lệ phí ước đạt 150 tỷ đồng (tăng 4 tỷ đồng), bằng 102,7% so với dự toán, tăng 3% so với cùng kỳ năm trước.

+ Thu từ lệ phí trước bạ : ước đạt 493 tỷ đồng (tăng 83 tỷ đồng), đạt 120% dự toán, bằng 134% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là các hãng xe đã giảm giá xe, kích thích người tiêu dùng mua xe.

+ Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp ước đạt 29 tỷ đồng (tăng 2 tỷ đồng), bằng 107,4% dự toán và bằng 105,4% so cùng kỳ năm trước.

+ Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản ước đạt 41 tỷ đồng (tăng 15 tỷ đồng), bằng 157,7% dự toán, bằng 196,6% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân chủ yếu là thu chênh lệch giá tính tiền cấp quyền KTKS từ 01/07/2017 đến 31/12/2017 nộp trong năm 2018, phát sinh thêm 01 đơn vị nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo giấy phép của Bộ Tài nguyên và môi trường.

+ Thu khác ngân sách ước đạt 236 tỷ đồng (tăng 76 tỷ đồng), bằng 147,5% dự toán, tăng 6,2% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do thay đổi quy định hạch toán mục lục ngân sách. Toàn bộ các khoản tiền xử phạt vi phạm hành chính đều được hạch toán vào thu khác ngân sách.

+ Các khoản thu tại xã ước đạt 27 tỷ đồng (tăng 2 tỷ đồng), bằng 108 dự toán.

- Các khoản hực thu nội địa (470 tỷ đồng):

+ Khu vực DN Ngoài quốc doanh ước thực hiện 2.780 tỷ đồng (hực 220 tỷ đồng), đạt 92,7% dự toán; bằng 92,6% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty CP Thép Hòa Phát giảm lợi nhuận từ mua bán phôi, quặng trên thị trường quốc tế, tăng lượng xuất khẩu so với cùng kỳ năm 2017, tăng lượng phôi thép nhập khẩu do dừng sửa chữa lò cao.

+ Thu thuế bảo vệ môi trường ước đạt 340 tỷ đồng (hực 75 tỷ đồng), đạt 81,9% dự toán, bằng 95,6% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu dự toán Trung ương giao cao hơn so với thực tế phát sinh.

- Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài đạt 4.125 tỷ đồng (hực 175 tỷ đồng), đạt 95,9% dự toán, bằng 118,6% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân

chủ yếu do sản lượng tiêu thụ xe nhập khẩu của Công ty TNHH Ford Việt Nam giảm mạnh khi thực hiện Nghị định 116 của Chính phủ.

II. Chi ngân sách:

Trên cơ sở dự kiến nguồn thu, tổng chi ngân sách địa phương năm 2018 ước đạt: 16.885 tỷ 359 triệu đồng, đạt 155% dự toán năm, chủ yếu tăng chi do chương trình mục tiêu Ngân sách trung ương bổ sung, kinh phí chuyển nguồn từ năm 2017 sang và nguồn tăng thu tiền sử dụng đất, thu thường xuyên năm 2018 ngân sách tỉnh huyện, xã.

1. Chi đầu tư phát triển: ước đạt 4.539 tỷ đồng, bằng 307% dự toán năm. Nguyên nhân tăng chi các cấp ngân sách là do chuyển số dư tạm ứng chuyển nguồn sang thực thanh toán là 112 tỷ đồng, số dư dự toán đầu tư XDCB của các cấp ngân sách và chi từ số tăng thu tiền đất, số dư dự toán đầu tư XDCB của các cấp ngân sách và chi từ số tăng thu tiền đất năm 2017 dành cho đầu tư chuyển nguồn sang là 731,4 tỷ đồng, từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2018 ngân sách cấp huyện, cấp xã: 1.600 tỷ đồng; từ tăng thu thường xuyên năm 2018 của 3 cấp ngân sách để chi đầu tư dự kiến: 123 tỷ đồng, chi từ nguồn huy động đóng góp 50 tỷ đồng và chi từ nguồn vốn vay tồn ngân KBNN thực hiện dự án Trục Bắc-Nam, đường 62m 200 tỷ đồng.

2. Chi thường xuyên: ước đạt 10.137 tỷ đồng, bằng 120% so với dự toán. Nguyên nhân tăng chi tại các sự nghiệp chủ yếu do bổ sung tăng lương theo Nghị định 72/2018/NĐ-CP của Chính phủ là 156,2 tỷ đồng và các nhiệm vụ chi của các đơn vị chuyển tiếp từ năm 2017 sang.

Ngoài việc thực hiện chi thường xuyên theo dự toán với nguyên tắc đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ chi liên quan đến chế độ con người, đảm bảo chính sách an sinh xã hội; năm 2018, ngân sách địa phương đã chủ động dành nguồn giải quyết các nhiệm vụ phát sinh. Một số khoản chi ước đạt cao so với dự toán:

- Chi sự nghiệp nông lâm nghiệp: ước đạt 253 tỷ đồng, bằng 139% so với dự toán do tăng kinh phí tiền lương Nghị định 72/2018/NĐ-CP là 916 triệu đồng, kinh phí chuyển nguồn năm 2017 sang 38,6 tỷ đồng, ngoài ra trong năm phát sinh một khoản kinh phí mua hóa chất tiêu độc ngăn chặn nguy cơ xâm nhiễm bệnh dịch tả lợn Châu Phi vào địa bàn tỉnh Hải Dương 1,287 tỷ đồng; KP thanh toán KLHT 02 công trình xử lý sự cố công Hà Kỳ-Ninh Giang và công Ngọc Trại-Tứ Kỳ 3,758 tỷ đồng; kinh phí hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách cấp huyện, xã cho công tác phòng chống dịch bệnh như dịch bệnh vàng lúa và lùn sọc đen..12 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: ước đạt 972 tỷ đồng, bằng 146,2% so với dự toán, tăng chi do bổ sung kinh phí tăng lương theo Nghị định 72/2018/NĐ-CP là 1,8 tỷ đồng, kinh phí đảm bảo xã hội chuyển nguồn từ năm 2017 sang là 259,5 tỷ đồng.

- Chi quản lý hành chính: ước đạt 1.806 tỷ đồng, bằng 115% so với dự toán, tăng chi do bổ sung chênh lệch lương theo Nghị định 72/2018/NĐ-CP là 38,1 tỷ đồng; kinh phí thực hiện nhiệm vụ tự chủ được phép chuyển nguồn sang năm sau thực hiện và một số nhiệm vụ phát sinh trong năm ,....

- Chi sự nghiệp giáo dục- đào tạo: ước đạt 4.041 tỷ đồng, bằng 115% so với dự toán tăng chi chủ yếu do bổ sung tăng lương theo Nghị định 72/2018/NĐ-CP là 92,9 tỷ đồng và kinh phí được phép chuyển nguồn năm 2017 sang năm 2018 của các đơn vị thuộc khối giáo dục đào tạo 3 cấp ngân sách 115 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp y tế: ước đạt 1.385 tỷ đồng, bằng 141% so với dự toán chủ yếu do bổ sung tăng lương theo Nghị định 72/2018/NĐ-CP là 17,2 tỷ đồng, Kinh phí từ nguồn tiết kiệm chi theo Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT BYT –BTC năm 2017 chuyển nguồn sang 2018 là 219 tỷ đồng; kinh phí mua sắm trang thiết bị y tế, kinh phí xử lý nước thải bệnh viện của Sở Y tế: 105 tỷ chuyển nguồn 2017 sang 2018 và kinh phí tự chủ của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế chuyển nguồn 2017 sang theo quy định: 12 tỷ.

3. Chi trả lãi vay: 3,466 tỷ đồng: gồm trả lãi vay Quỹ đầu tư phát triển tỉnh đã tạm ứng cho các xã để đầu tư xây dựng hạ tầng (đối với 18 xã đăng ký về đích nông thôn mới năm 2014,2015) là 3,046 tỷ đồng, chi trả lãi vay tồn ngân KBNN thực hiện dự án Trục Bắc-Nam, đường 62m: 0,42 tỷ đồng

4. Bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1 tỷ 230 triệu đồng, đạt 100% dự toán.

5. Các chương trình mục tiêu TW cân đối qua ngân sách địa phương: 708 tỷ đồng, đạt 113% dự toán năm. Chủ yếu tăng chi do ngân sách trung ương cấp bổ sung có mục tiêu và thực hiện các chính sách mới phát sinh¹ trong năm 2018.

Tóm lại , năm 2018 ngay từ những tháng đầu năm, dự báo thu ngân sách địa phương có rất nhiều khó khăn, khả năng hụt thu ngân sách có thể xảy ra. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo, điều hành sát sao, kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự chủ động của các cấp, các ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã trong việc triển khai, thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải nhằm hoàn thành cao nhất nhiệm vụ thu ngân sách năm 2018.

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số: **3311** /STC-KHNS ngày 04/12/2018 của Sở Tài chính Hải Dương)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	14.530.000	19.920.870	137%	107%
I	Thu cân đối NSNN	14.530.000	16.290.000	112%	110%
1	Thu nội địa	11.330.000	12.940.000	114%	113%
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động XNK	3.200.000	3.300.000	103%	99%
4	Thu viện trợ, thu từ huy động đóng góp		50.000		69%
II	Thu chuyên nguồn từ năm trước chuyên sang		3.630.870		97%
B	TỔNG CHI NSDP	10.765.327	16.793.423	156%	148%
I	Chi cân đối NSDP	10.140.584	16.085.770	159%	151%
1	Chi đầu tư phát triển	1.479.630	4.538.938	307%	173%
2	Chi thường xuyên	8.452.224	11.491.678	136%	143%
3	Chi trả nợ lãi do chính quyền địa phương vay	2.700	3.466	128%	387%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.230	1.230	100%	100%
5	Dự phòng ngân sách	204.800	0		
6	Chi tạm ứng	0	50.458		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	624.743	707.653	113%	101%
C	BỘI THU NS	47.720	91.936	193%	
1	Mức vay Quốc hội đồng ý	5.697	5.697		
2	Mức trả nợ gốc	104.997	97.633		

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số: ~~35~~41/STC-KHNS ngày 04/12/2018 của Sở Tài chính Hải Dương)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	14.530.000	16.290.000	112,1%	110,0%
I	Thu nội địa	11.330.000	12.940.000	114,2%	113,4%
1	Thu từ khu vực DNNN	1.045.000	1.173.000	112,2%	107,2%
2	Thu từ khu vực vốn ĐTNN	4.300.000	4.125.000	95,9%	118,6%
3	Thu từ khu vực kinh tế NQD	3.000.000	2.780.000	92,7%	92,6%
4	Thuế thu nhập cá nhân	696.000	745.000	107,0%	116,8%
5	Thuế bảo vệ môi trường	415.000	340.000	81,9%	95,6%
6	Lệ phí trước bạ	410.000	493.000	120,2%	134,3%
7	Thu phí, lệ phí	146.000	150.000	102,7%	103,0%
8	Các khoản thu về nhà, đất	1.077.000	2.779.000	258,0%	137,8%
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	0	0		
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	27.000	29.000	107,4%	105,4%
	Thu tiền sử dụng đất	800.000	2.400.000	300,0%	151,9%
	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	250.000	350.000	140,0%	85,6%
	Thu tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	0	0		
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	26.000	41.000	157,7%	196,6%
10	Thu hồi vốn, cổ tức, lợi nhuận được chia NN và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của DNNN	0	11.000		0,0%
11	Thu từ hoạt động XSKT	30.000	40.000	133,3%	134,5%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	25.000	27.000	108,0%	63,9%
13	Thu khác ngân sách	160.000	236.000	147,5%	106,2%
II	Thu từ dầu thô				
III	Thu từ hoạt động XNK	3.200.000	3.300.000	103,1%	99,1%
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu	1.850.000	2.318.676	125,3%	
2	Thuế xuất khẩu	4.000	6.276	156,9%	
3	Thuế nhập khẩu	915.600	646.118	70,6%	
4	Thuế TTĐB từ hàng hóa nhập khẩu	417.400	307.496	73,7%	
5	Thuế BVMT từ hàng hóa nhập khẩu	13.000	9.166	70,5%	
6	Thuế khác	0	12.268		
IV	Thu viện trợ, thu từ huy động đóng góp	0	50.000		69,3%
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	10.239.884	12.259.332		
1	Từ các khoản thu phân chia	8.697.884	8.870.332		
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	1.542.000	3.389.000		

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số: **3311** /STC-KHNS ngày 04/12/2018 của Sở Tài chính Hải Dương)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG SỐ CHI NSDP (A+B)	10.765.327	16.793.423	156%	148%
A	CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	10.140.584	16.085.770	159%	151%
I	Chi đầu tư phát triển	1.479.630	4.538.938	307%	173%
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.449.630	4.495.042	310%	172%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các DN cung cấp sản phẩm, DV công ích do NN đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	0	0		
3	Chi đầu tư phát triển khác	30.000	43.896	146%	222%
II	Chi thường xuyên	8.452.224	11.491.678	136%	143%
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.508.014	4.041.270	115%	122%
2	Chi khoa học và công nghệ	39.940	39.940	100%	5%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	985.743	1.385.046	141%	4294%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	114.371	131.539	115%	100%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	63.623	66.164	104%	120%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0	0		
7	Chi sự nghiệp môi trường và KTTC	373.359	447.355	120%	110%
8	Chi sự nghiệp kinh tế	811.757	905.040	111%	114%
9	Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	1.566.401	1.805.804	115%	109%
10	Chi đảm bảo xã hội	664.477	977.649	147%	171%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền ĐP vay	2.700	3.466	128%	387%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.230	1.230	100%	100%
V	Dự phòng ngân sách	204.800	0		
VI	Chi tạm ứng	0	50.458		
B	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương	624.743	707.653	113%	101%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	150.200	150.200	100%	118%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	379.506	388.216	102%	132%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách KP thường xuyên	95.037	169.237	178%	60%